**Đề thi thử**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích:

Những tình yêu thật thường không ồn ào

chúng tôi hiểu đất nước đang hồi khốc liệt

chúng tôi hiểu điều ấy bằng mọi giác quan

bằng chén cơm ăn mắm ruốc

bằng giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc

bằng những nắm đất mọc theo đường hành quân

có những thằng con trai mười tám tuổi

chưa từng biết nụ hôn người con gái

chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời

câu nói đượm nhiều hơi sách vở

khi nằm xuống

trong đáy mắt vô tư còn đọng một khoảng trời

hạnh phúc nào cho tôi

hạnh phúc nào cho anh

hạnh phúc nào cho chúng ta

hạnh phúc nào cho đất nước

*(Thử nói về hạnh phúc, Thanh Thảo, 1972)*

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1**. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Trong đoạn trích, hoàn cảnh khốc liệt của đất nước được tác giả thể hiện thông qua những hình ảnh nào?

**Câu 3.** Anh/ chị hiểu như thế nào về nội dung những dòng thơ sau:

    có những thằng con trai mười tám tuổi

    chưa từng biết nụ hôn người con gái

    chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời

    câu nói đượm nhiều hơi sách vở

    khi nằm xuống

    trong đáy mắt vô tư còn đọng một khoảng trời

**Câu 4.** Theo anh/chị, giữa hạnh phúc… cho tôi và hạnh phúc…cho đất nước, điều gì quan trọng hơn? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1** (2,0 điểm): Từ nội dung của đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về sự cần thiết của tinh thần cống hiến ở tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.

**Câu 2** (5,0 điểm): Nêu cảm nhận về vẻ đẹp của dòng sông Hương qua đoạn trích sau:

     “Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy cỏ dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng Nam Bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về hướng đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam của thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch, và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà…”

*Hết*

**Đáp án đề thi thử THPT quốc gia 2021 môn Văn số 15**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.**Đoạn trích trên được viết theo thể thơ: Tự do

**Câu 2.** Trong đoạn trích, hoàn cảnh khốc liệt của đất nước được tác giả thể hiện thông qua những hình ảnh: “chén cơm ăn mắm ruốc”, “giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc”, “những nắm đất mọc theo đường hành quân”.

**Câu 3.**Trình bày:

- Thể hiện sự hi sinh, dâng hiến tuổi thanh xuân cho đất nước của những người lính trẻ. Họ “nằm xuống” để đất nước vươn lên khi tâm hồn vẫn hồn nhiên, vô tư, trong sáng và đầy mơ mộng..

 - Bộc lộ niềm trân trọng, tự hào xen lẫn tiếc thương của nhà thơ dành cho thế hệ mình trong những năm chống Mĩ đầy ác liệt.

- Nêu rõ sự lựa chọn của bản thân, trả lời câu hỏi hạnh phúc nào thực sự quan trọng với chính mình.

- Trình bày được cách hiểu của bản thân về quan niệm hạnh phúc đã lựa chọn.

-  Lí giải hợp lí, thuyết phục chủ kiến của mình.

**Câu 4.**

\* Nếu lựa chọn hạnh phúc …cho tôi:

 - Hạnh phúc… cho tôi là sự tự ý thức sâu sắc về hạnh phúc của bản thân, là sự lựa chọn đặt hạnh phúc riêng tư cá nhân lên trên hạnh phúc chung.

- Khẳng định sự lựa chọn coi trọng hạnh phúc cá nhân là một quan niệm sống sâu sắc. Bởi lẽ, đời người ngắn ngủi, hữu hạn nên chúng ta cần trân trọng những khoảnh khắc phút giây được sống để làm cho chính mình hạnh phúc. Hơn nữa khi bản thân ta hạnh phúc, ta sẽ làm cho những người xung quanh ta hạnh phúc, ta sẽ góp sức làm nên hạnh phúc cho mọi người, hạnh phúc cho đất nước.

\* Nếu lựa chọn hạnh phúc cho đất nước:

- Hạnh phúc …cho đất nước là sự tự ý thức sâu sắc về hạnh phúc của quê hương đất nước, là sự lựa chọn đặt hạnh phúc chung, hạnh phúc lớn của dân tộc lên trên hạnh phúc riêng tư cá nhân.

- Khẳng định sự lựa chọn hạnh phúc cho đất nước là một quan niệm sống đẹp. Bởi lẽ, sự lựa chọn ấy thể hiện một lí tưởng sống cao cả, sẵn sàng cống hiến cho quê hương đất nước. Và khi có được lí tưởng ấy, mỗi người sẽ coi việc tự nguyện hi sinh cho tổ quốc là niềm hạnh phúc và giá trị sống của chính mình.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1**

a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tinh thần cống hiến của giới trẻ hôm nay.

c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được các ý sau:

- Thể hiện nhiệt huyết, lí tưởng sống, ý thức trách nhiệm với xã hội, với Đất nước của tuổi trẻ

- Kiến tạo lẽ sống đẹp, bồi đắp những giá trị sống, hoàn thiện nhân cách cho thế hệ trẻ.

- Góp phần dựng xây và nâng cao tầm vóc quốc gia, kết nối sức mạnh cộng đồng, tiếp thêm niềm tin vào những điều tốt đẹp.

- Khẳng định lại tinh thần cống hiến là giá trị sống không thể thiếu ở tuổi trẻ. Những năm tháng thanh xuân trở nên tươi đẹp và có ý nghĩa hơn khi chúng ta biết cống hiến.

d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận

e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt

**Câu 2**

1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Cảm nhận về [vẻ đẹp của dòng sông Hương](https://doctailieu.com/ve-dep-song-huong-trong-ai-da-dat-ten-cho-dong-song) qua đoạn trích

3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:

**Dẫn dắt vấn đề:**

+ Giới thiệu về tác giả - tác phẩm.

+ Giới thiệu đoạn trích “Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến […] giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà…”

**Phân tích**

\*Khái quát về bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” Đoạn trích dẫn trên đây là phần đầu đoạn trích sách giáo khoa: vẻ đẹp của sông Hương ở ngoại vi thành phố Huế.

\*Mở đầu đoạn trích là hình ảnh sông Hương chảy qua cánh đồng Châu Hóa, dưới góc nhìn nhân cách hóa, tác giả ví von sông Hương như một “người gái đẹp”:

- “phải nhiều thế kỷ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại”.

- Hình ảnh được nhân cách hóa, liên tưởng thú vị tới truyện cổ tích “Nàng công chúa ngủ trong rừng”.

- Hai chữ “mơ màng” gợi tả hình ảnh một giấc ngủ đẹp và đầy quyến rũ của dòng sông.

- Hình ảnh cánh đồng hoa dại gợi tả một không gian trong trẻo, thơ mộng nhuốm màu cổ tích.

-> toát lên vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên của dòng sông, để từ đó, ngòi bút của nhà văn cuốn hút người đọc vào thuỷ trình đầy mê hoặc của Hương giang.

\*Dưới góc nhìn địa lý, hội họa, sông Hương hiện lên với dòng chảy quanh co; dưới góc nhìn nhân cách hóa, sông Hương giống “như một cuộc tìm kiếm có ý thức”.

- “khúc quanh đột ngột”, “uốn mình”, “đường cong thật mềm” cùng với phép so sánh “như một cuộc tìm kiếm có ý thức” đã gợi ra hình ảnh dòng sông mềm mại, nữ tính, gợi cảm, quyến rũ.

- Phép liệt kê: điện Hòn Chén, Ngọc Trản, Nguyệt Biều, Lương Quán, Thiên Mụ… => là những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của xứ Huế qua đó thể hiện vốn hiểu biết sâu rộng, kiến thức địa lý phong phú của tác giả.

- Sử dụng nhiều động từ: “vấp – chuyển hướng – vòng qua – vẽ một hình cung – ôm lấy – xuôi dần…”.

->sông Hương hiện lên chân thực, sắc nét, có hồn như một sinh thể sống động và giàu sức sống.

- Đi trong “dư vang” là đi trong âm vang, trong sự vang vọng của đại ngàn Trường Sơn. Dòng chảy ấy dù uốn quanh, lượn vòng nhưng lưu tốc vẫn còn mạnh mẽ.

- Hai chữ “vượt qua” gợi hành trình nhọc nhằn, gian truân; và sắc nước “xanh thẳm” là phần thưởng xứng đáng có được sau hành trình nhọc nhằn ấy.

\*Đoạn trích khép lại bằng hai câu văn miêu tả sông Hương mang vẻ đẹp “trầm mặc như triết lý, như cổ thi”.

- Các từ ngữ như “u tịch”, “âm u”, “thiên cổ”, “vạn niên” gợi không khí cổ kính và cũng như phần nào giải thích cho vẻ đẹp trầm mặc của sông Hương.

*(Nhà văn khẳng định: “Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lý, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà…”.)*

- “Trầm mặc” là vẻ đẹp trầm tư, gợi ra cảm giác im lìm, dáng đứng thâm nghiêm sâu lắng, mang nặng nỗi niềm tâm sự, hoài niệm quá khứ. So sánh với “triết lý”, triết lý là sự trải nghiệm, là chân lý; “Cổ thi” là vẻ đẹp cổ kính, giàu chất thơ, chất họa.

-> Dòng sông như hội tụ đầy đủ dấu ấn của triết học, thi ca, nhạc họa.

- “phẳng lặng” gợi hình ảnh mặt nước trong trẻo, yên bình, không gợn sóng.

- “ngân nga” gợi âm thanh ngân vang, luyến láy, như kéo dài ra mênh mang trong cõi vô thường.

- Từ láy “bát ngát” đặt giữa “những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà” gợi ra không gian bao la mang vẻ đẹp bình dị, hiền hòa, lắng đọng.

c. Đặc sắc nghệ thuật.

- Hành văn súc tích, giàu chất thơ.

- Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ.

- Sử dụng nhiều phép tu từ như: So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ…

d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận

e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt

Chúc các em một kì thi đạt kết quả cao nhất!